

ĐỀ CƯƠNG
ÔN TẬP KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2024
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

- * **HÌNH THỨC RA ĐỀ:** Tự luận
- * **THỜI GIAN LÀM BÀI:** 180 phút
- * **THANG ĐIỂM:** 100 điểm
- * **CẤU TRÚC ĐỀ THI**

PHẦN A. QUY ĐỊNH CHUNG

- Mỗi đề thi gồm 03 câu (câu I, câu II, câu III), trong đó:
 - + Câu I. Phần kiến thức chung (30 điểm).
 - + Câu II. Phần kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ theo môn học (50 điểm).
 - + Câu III. Xử lý tình huống sư phạm (20 điểm).

Lưu ý: Câu I và câu III đề cương chung cho tất cả thí sinh các môn cấp THCS, THPT.

- Phần thiết kế kế hoạch bài học (Giáo án): Thí sinh nghiên cứu theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (Phụ lục IV).

- Nội dung các môn học thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN B. NỘI DUNG ÔN TẬP THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI

Câu I. (30 điểm) Phần kiến thức chung:

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 (Luật số: 43/2019/QH14): Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9.

- Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông; yêu cầu đạt được về phẩm chất, năng lực.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Chương II: Tổ chức và quản lý nhà trường: Điều 10, Điều 12, Điều 16; Chương III: Tổ chức hoạt động giáo dục: Điều 18, Điều 19, Điều 20; Chương V: Nhiệm vụ và quyền của học sinh: Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37.

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông: Chương II. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh:

Điều 8, Điều 9, Điều 10; Chương III. Sử dụng kết quả đánh giá: Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15.

Câu II. (50 điểm) Phần kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ theo môn học:

- Yêu cầu thí sinh trả lời các câu hỏi, giải các bài tập; hướng dẫn học sinh giải bài tập; thiết kế hoạt động học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,... liên quan đến nội dung kiến thức chuyên môn của từng môn học.

- Thí sinh tham khảo sách giáo khoa lớp 6, 7, 8, 10, 11 được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (có đính kèm theo các Quyết định phê duyệt Danh mục sách giáo khoa), cụ thể:

1. Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2021-2022.

2. Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2022-2023.

3. Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2022-2023.

4. Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Danh mục sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2022-2023.

5. Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024.

6. Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024.

7. Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024.

8. Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung danh mục sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024.

- Nội dung cụ thể như sau:

I. MÔN TOÁN

1. CẤP THCS

- Số học và Đại số, gồm các nội dung: Số nguyên tố; Ước và bội của một số nguyên, các bài toán về ước chung và bội chung; Các bài toán về phân số, tỉ

số, tỉ số phần trăm; Biểu đồ cột kép; Các bài toán về tỉ lệ thuận - nghịch; Các phép toán về số hữu tỉ; Các phép toán về phân thức đại số; Phân tích đa thức thành nhân tử.

- Hình học, gồm các nội dung: Chu vi và diện tích của một số hình đã học; Các trường hợp bằng nhau của tam giác; Sự đồng quy của ba đường đặc biệt trong một tam giác; Các hình tứ giác; Định lí Thalès trong tam giác; Các trường hợp đồng dạng của tam giác; Các dạng toán chứng minh, tính toán; Bất đẳng thức hình học và cực trị hình học.

2. CẤP THPT

- Toán 10, gồm các nội dung: Tổng và hiệu của hai vectơ, tích vectơ với một số; Hệ thức lượng trong tam giác; Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm; Hàm số bậc hai; Phương trình qui về phương trình bậc hai; Quy tắc đếm; Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp; Thực hành tính xác suất theo định nghĩa cổ điển.

- Toán 11, gồm các nội dung: Phương trình lượng giác cơ bản; Hàm số liên tục; Hàm số mũ và hàm số logarit; Phương trình, bất phương trình mũ và logarit; Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng; Hai mặt phẳng vuông góc; Thể tích; Công thức cộng xác suất; Công thức nhân cho 2 biến cố độc lập.

II. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN (CẤP THCS)

Môn Khoa học tự nhiên tỉ lệ nội dung và cơ cấu điểm như sau: Chủ đề liên môn, khoa học Trái đất và bầu trời: 10%; mạch kiến thức Vật lí: 30%; mạch kiến thức Hóa học: 30%; mạch kiến thức Sinh học: 30%.

1. **Chủ đề liên môn, khoa học Trái đất và bầu trời**, gồm các nội dung: Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời; Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng; Hệ sinh thái.

2. Mạch kiến thức Vật lí

Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Năng lượng nhiệt; Đo năng lượng nhiệt; Hiện tượng nhiễm điện; Dòng điện; Tác dụng của dòng điện; Nguồn điện; Mạch điện đơn giản.

3. Mạch kiến thức Hóa học

Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Acid; Base; Thang pH; Oxide; Muối.

4. Mạch kiến thức Sinh học

Khoa học tự nhiên 8, nội dung Sinh học cơ thể người: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người; Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người; Hệ hô hấp ở người; Hệ bài tiết ở người; Điều hòa môi trường trong của cơ thể người.

III. MÔN VẬT LÍ

1. CẤP THCS

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Nam châm; Từ trường (Trường từ); Từ trường Trái Đất; Nam châm điện.

- Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Năng lượng nhiệt; Đo năng lượng nhiệt; Sự nở vì nhiệt; Hiện tượng nhiễm điện; Dòng điện; Tác dụng của dòng điện; Nguồn điện; Mạch điện đơn giản.

2. CẤP THPT

- Vật lí 10, gồm nội dung: Ba định luật Newton về chuyển động.

- Vật lí 11, gồm các nội dung: Dao động điều hòa; Mô tả dao động điều hòa; Vận tốc, gia tốc trong dao động điều hòa; Động năng; Thế năng; Sự chuyển hóa giữa động năng và thế năng trong dao động điều hòa.

IV. MÔN HÓA HỌC (CẤP THCS)

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học; Phân tử (Phân tử; đơn chất; hợp chất).

- Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Acid; Base; Thang pH; Oxide; Muối; Phân bón hóa học.

V. MÔN SINH HỌC

1. CẤP THCS

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Cảm ứng ở sinh vật (Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật; Vận dụng hiện tượng cảm ứng ở sinh vật vào thực tiễn; Thực hành cảm ứng ở sinh vật); Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật; Ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn; Thực hành quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển ở một số sinh vật).

- Khoa học tự nhiên 8, gồm nội dung Sinh học cơ thể người: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người; Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người; Hệ hô hấp ở người; Hệ bài tiết ở người; Điều hòa môi trường trong của cơ thể người.

2. CẤP THPT

- Sinh học 10, gồm các nội dung: Cấu trúc tế bào (Tế bào nhân sơ; Tế bào nhân thực; Thực hành quan sát tế bào); Trao đổi chất qua màng và truyền tin tế bào (Trao đổi chất qua màng tế bào; Thực hành thí nghiệm co và phản co nguyên sinh; Truyền tin tế bào).

- Sinh học 11, gồm các nội dung: Cảm ứng ở sinh vật (Khái quát về cảm ứng ở sinh vật; Cảm ứng ở thực vật; Thực hành cảm ứng ở thực vật; Cảm ứng ở động vật; Tập tính động vật); Sinh sản ở sinh vật (Khái quát về sinh sản ở sinh vật; Sinh sản ở thực vật; Thực hành nhân giống vô tính và thụ phấn cho cây; Sinh sản ở động vật).

VI. MÔN NGỮ VĂN

Đề thi gồm các phần: Đọc hiểu; Viết; thiết kế Kế hoạch bài dạy. Ngữ liệu được sử dụng gồm các văn bản sau:

1. CẤP THCS

- Ngữ văn 6: Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam); Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ).

- Ngữ văn 7: Đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm); Gặp lá cơm nếp (Thanh Thảo); Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (Nguyễn Ngọc Thuận); Nói với con (Y Phương).

- Ngữ văn 8: Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn); Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Hồ Chí Minh); Đồng chí (Chính Hữu); Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long).

2. CẤP THPT

- Ngữ văn 10: Bình Ngô đại cáo (*Đại cáo bình Ngô*, Nguyễn Trãi); Hiền tài là nguyên khí của quốc gia (*trích*, Thân Nhân Trung); Yêu và đồng cảm (*trích*, Phong Tử Khải); Một đời như kẻ tìm đường (*trích*, Phan Văn Trường).

- Ngữ văn 11: Nhớ đồng (Tố Hữu); Tràng giang (Huy Cận); Thuyền và biển (Xuân Quỳnh); Trao duyên (*trích Truyện Kiều*, Nguyễn Du); Bài ca ngắn ngủng (Nguyễn Công Trứ); Ai đã đặt tên cho dòng sông? (*trích*, Hoàng Phủ Ngọc Tường).

VII. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (CẤP THCS)

Môn Lịch sử và Địa lí tỉ lệ nội dung và cơ cấu điểm như sau: Phân môn Lịch sử: 50%; phân môn Địa lí: 50%.

1. Phân môn Lịch sử

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009); Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225); Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077); Đại Việt thời Trần (1226 - 1400); Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Phong trào Tây Sơn; Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX).

2. Phân môn Địa lí

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Á; Dân cư và xã hội Châu Á.

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Địa hình Việt Nam; Thủy văn Việt Nam.

VIII. MÔN LỊCH SỬ

1. CẤP THCS

- Lịch sử và Địa lí 6, gồm các nội dung: Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc; Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967); Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009); Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225); Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077); Đại Việt thời Trần (1226 - 1400); Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.



- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Phong trào Tây Sơn; Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX); Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917.

2. CẤP THPT

- Lịch sử 10, gồm các nội dung: Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; Văn minh Đại Việt; Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

- Lịch sử 11, gồm các nội dung: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam; Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam; Việt Nam và Biển Đông.

IX. MÔN ĐỊA LÍ

1. CẤP THCS

- Lịch sử và Địa lí 6, gồm các nội dung: Lớp vỏ khí. Khối khí; Khí áp và gió trên Trái Đất; Thời tiết và khí hậu. Các đới khí hậu trên Trái Đất.

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Á; Dân cư và xã hội Châu Á; Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á.

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Địa hình Việt Nam; Thủy văn Việt Nam; Thổ nhưỡng Việt Nam; Sinh vật Việt Nam.

2. CẤP THPT

- Địa lí 10, gồm các nội dung: Khí quyển, các yếu tố khí hậu; Thủy quyển, nước trên lục địa; Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản;

- Địa lí 11, gồm các nội dung: Khu vực Mỹ La Tinh; Trung Quốc; Nhật Bản.

X. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN (CẤP THCS)

- Giáo dục công dân 6, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ; Tự nhận thức bản thân; Ứng phó với tình huống nguy hiểm.

- Giáo dục công dân 7, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống quê hương; Bảo tồn di sản văn hoá; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- Giáo dục công dân 8, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam; Lao động cần cù, sáng tạo; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

XI. MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (CẤP THPT)

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 10, gồm các nội dung: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội; Lập kế hoạch tài chính cá nhân; Thực hiện pháp luật; Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp.

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 11, gồm các nội dung: Thị trường lao động và việc làm; Văn hóa tiêu dùng; Đạo đức kinh doanh; Quyền bình đẳng của công



dân trước pháp luật; Quyền bình đẳng giữa các dân tộc; Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội; Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

XII. MÔN TIẾNG ANH

1. CẤP THCS

- Ngữ pháp: Tiếng Anh 7 và Tiếng Anh 8.
- Phần Đọc hiểu: Tiếng Anh 8, gồm nội dung liên quan các chủ đề của các bài: Leisure time; Life in the countryside; Our customs and traditions; Environmental protection; Shopping; Science and technology.
- Phần Viết: Tiếng Anh 7 và Tiếng Anh 8, gồm các dạng bài viết: Writing a paragraph; Writing an email; Writing instructions; Writing a notice.

2. CẤP THPT

- Ngữ pháp: Tiếng Anh 10 và Tiếng Anh 11.
- Phần Đọc hiểu: Tiếng Anh 11, gồm nội dung liên quan các chủ đề của các bài: A long and healthy life; Cities of the future; Global warming; Preserving our heritage; The ecosystem.
- Phần Viết: Tiếng Anh 10 và Tiếng Anh 11, gồm các dạng bài viết: Writing a paragraph; Writing a letter; Writing an opinion essay; Writing a proposal.

XIII. MÔN TIN HỌC

1. CẤP THCS

- Tin học 6, gồm các nội dung: Thuật toán; Các cấu trúc điều khiển.
- Tin học 7, gồm các nội dung: Quản lý dữ liệu trong máy tính; Thuật toán tìm kiếm tuần tự; Thuật toán tìm kiếm nhị phân.
- Tin học 8, gồm các nội dung: Từ thuật toán đến chương trình; Biểu diễn dữ liệu; Gỡ lỗi.

Ghi chú: Lập trình giải một số bài toán có kiến thức thuộc chương trình giáo dục phổ thông (sử dụng ngôn ngữ lập trình Python hoặc C/C++).

2. CẤP THPT

- Tin học 10, gồm các nội dung: Thông tin và xử lí thông tin; Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại; Câu lệnh rẽ nhánh if; Câu lệnh lặp for; Câu lệnh lặp while; Kiểu dữ liệu danh sách; Xâu kí tự; Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình.
- Tin học 11, gồm các nội dung: Hệ điều hành; Lưu trữ và chia sẻ tập tin trên Internet; Cơ sở dữ liệu; SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc.

XIV. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. CẤP THCS

- Giáo dục thể chất 6, gồm các nội dung: Chạy cự li ngắn 60m; Chạy cự li trung bình; Bài tập thể dục (Bài thể dục liên hoàn);

X.
S
AO
ĐÀO
DUAN

- Giáo dục thể chất 7, gồm các nội dung: Nhảy xa kiểu ngồi; Bài tập thể dục (Bài thể dục liên hoàn);

- Giáo dục thể chất 8, gồm nội dung: Nhảy cao kiểu bước qua; Bài tập thể dục (Bài thể dục nhịp điệu).

2. CẤP THPT

- Giáo dục thể chất 10, gồm các nội dung:

+ Cầu lông: Kỹ thuật di chuyển đơn bước; Cách cầm vợt, cầu, tư thế chuẩn bị và kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay; Kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay; Kỹ thuật đập cầu thuận tay.

+ Bóng rổ: Kỹ thuật di chuyển – dẫn và chuyền bóng; Phối hợp kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ và ném rổ

- Giáo dục thể chất 11, gồm nội dung về cầu lông: Phối hợp kỹ thuật đánh cầu thấp tay; Phối hợp kỹ thuật đập cầu thuận tay; Chiến thuật thi đấu đơn.

XV. MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CẤP (THPT)

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 10, gồm các nội dung: Lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; nội dung cơ bản một số luật về quốc phòng và an ninh Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông; một số nội dung Điều lệnh quản lý Bộ đội và Điều lệnh Công an nhân dân; Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 11, gồm các nội dung: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phòng, chống tệ nạn xã hội ở Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế; kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân; lợi dụng địa hình, địa vật.

XVI. MÔN ÂM NHẠC

1. Cấp THCS

- Âm nhạc lớp 7, gồm các nội dung: **Chủ đề Cuộc sống tươi đẹp:** Hát: Bài hát Đời cho em những nốt nhạc vui; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky và khúc nhạc Chèo thuyền; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5

- Âm nhạc lớp 8, gồm các nội dung:

+ Chủ đề: **Tôi yêu Việt Nam:** Hát: Bài hát Việt Nam ơi; Nghe nhạc: Bài hát Ngàn ước mơ Việt Nam; Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím; Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh.

+ Chủ đề: **Giai điệu quê hương:** Hát: Bài hát Soi bóng bên hồ; Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính; Lí thuyết âm nhạc: Đảo phách; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5.

2. Cấp THPT

- Chuyên đề học tập Âm nhạc 10: Chuyên đề: **Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc:** Phương pháp xác định giọng cho ca khúc, bản nhạc; Phương pháp xác định cấu trúc của ca khúc, bản nhạc; Vòng hòa âm đệm cho ca khúc, bản nhạc; Phương pháp đặt hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc.

- Âm nhạc 11, gồm các nội dung:

+ Chủ đề: **Khúc ca mùa xuân**: Lí thuyết âm nhạc: Giọng Pha trưởng; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 giọng Pha trưởng; Hát: Dâng Người tiếng hát mùa xuân; Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 1 giọng Pha trưởng; Thường thức âm nhạc: Sơ lược về âm nhạc thính phòng.

+ Chủ đề: **Giai điệu kí ức**: Lí thuyết âm nhạc: Các hợp âm của giọng Rê thứ; Nghe nhạc: Trường ca sông Lô; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 giọng Rê thứ; Hát: Cho tôi yêu; Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 4 giọng Rê thứ.

XVII. MÔN MĨ THUẬT

1. Cấp THCS

- Mĩ thuật 7, gồm các nội dung: Chạm khắc đình làng; Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống; Sắc màu của tranh in.

- Mĩ thuật 8, gồm các nội dung: Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam; Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc.

2. Cấp THPT

- Mĩ thuật 10, gồm các nội dung: Khái quát về nghệ thuật hội họa; Thiết kế mẫu thời trang đơn giản.

- Mĩ thuật 11, gồm các nội dung: Khái quát về tượng tròn; Tìm hiểu tác giả trong lĩnh vực mĩ thuật.

XVIII. MÔN CÔNG NGHỆ

1. CẤP THCS

- Công nghệ 7, gồm các nội dung: Lâm nghiệp (Giới thiệu về rừng; Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng); Chăn nuôi (Giới thiệu về chăn nuôi; Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; Phòng và trị bệnh cho vật nuôi; Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ; Thực hành lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình).

- Công nghệ 8, gồm các nội dung: Vẽ kĩ thuật (Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật; Hình chiếu vuông góc; Bản vẽ chi tiết; Bản vẽ lắp; Bản vẽ nhà); Thiết kế kĩ thuật (Giới thiệu về thiết kế kĩ thuật; Các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật; Dự án thiết kế hệ thống tưới cây tự động).

2. CẤP THPT

2.1. Công nghệ nông

- Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt, gồm các nội dung: Phân bón (Giới thiệu về phân bón; Sử dụng và bảo quản phân bón; Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón; Thực hành nhận biết một số loại phân bón hoá học); Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng (Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ; Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng).

- Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi, gồm các nội dung: Công nghệ chăn nuôi (Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi; Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; Chăn nuôi theo tiêu chuẩn Vietgap; Chăn nuôi công nghệ cao; Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi); Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi (Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, Xử lí chất thải chăn nuôi).



2.2. Công nghệ công

- Công nghệ 10 (Thiết kế và Công nghệ) nội dung Thiết kế kỹ thuật, gồm: Khái quát về thiết kế kỹ thuật; Quy trình thiết kế kỹ thuật; Những yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế kỹ thuật; Nguyên tắc thiết kế kỹ thuật; Phương pháp, phương tiện hỗ trợ thiết kế kỹ thuật; Dự án thiết kế sản phẩm đơn giản.

- Công nghệ 11 (Công nghệ Cơ khí) nội dung Động cơ đốt trong, gồm: Đại cương về động cơ đốt trong; Nguyên lí làm việc của động cơ đốt trong; Các cơ cấu trong động cơ đốt trong; Các hệ thống trong động cơ đốt trong.

XIX. TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI (THCS)

1. Nghi thức và hướng dẫn thực hiện nghi thức Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/HĐĐTW ngày 10/8/2015 của Hội đồng Đội Trung ương): Đội hình, đội ngũ của Đội; Yêu cầu đối với Chỉ huy Đội; Nghi lễ của Đội.

2. Điều lệ Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh khoá IX, giai đoạn 2023-2028 (Ban hành kèm theo Quyết định số 213- QĐ/TWĐTN-CTTN ngày 27/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh). Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh khoá IX, giai đoạn 2023-2028 (Ban hành kèm theo Quyết định số 01- QĐ/HĐĐTW ngày 09/01/2024 của Hội đồng Đội Trung ương).

3. Công tác của giáo viên Tổng phụ trách Đội: Tiêu chuẩn; Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (theo Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Câu III. (20 điểm) Xử lí tình huống sư phạm (chung cho các môn cấp THCS và THPT).

HẾT
